TAND HUYỆN CẨM THUỶ **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2024/HS-ST
Ngày: 24/4/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM THUỶ, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Sơn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Đình Thọ

2. Ông Nguyễn Ngọc Tính

- Thư ký phiên tòa: Bà Triệu Thị Yên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cẩm Thuỷ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Thuỷ, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Bích - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cẩm Thuỷ, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 10/2024/TLST-HS ngày 13 tháng 3 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2024/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 4 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: Bùi Quang H, sinh ngày 26/7/1987, tại xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Thôn M, xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: Mường; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Bùi Khắc P, sinh năm 1955 và bà Trần Thị H1, sinh năm 1958; Bị cáo có vợ là Lê Thị N, sinh năm 1989, có 02 con, lớn sinh năm 2006, nhỏ sinh năm 2011.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 04/10/2023, đến ngày 10/10/2023 chuyển tạm giam cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện C.

Bị cáo có mặt tại phiên toà.

Bị hại: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1988; địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Chị Lê Thị N, sinh năm 1989; địa chỉ: Thôn M, xã C, huyện C, Thanh Hóa; có mặt.

Người làm chứng: Anh Nguyễn Văn T1; địa chỉ: TDP Đ, thị trấn P, huyện C, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào chiều tối ngày 23/9/2023, bị cáo Bùi Quang H ăn cơm uống rượu tại xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa, đến khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, bị cáo H ra về và điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, màu đen – nâu, BKS: 36H7-090.43 đi hướng xã T, huyện T ra đường H để về nhà. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, khi đi qua khu vực D thuộc thôn T, xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa, H thấy chị Nguyễn Thị T đi một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave alpha, màu xanh ngọc BKS: 36E1-287.87 đi ngược chiều. Hà Thấy xung quanh không có người qua lại nên đã nảy sinh ý định cướp tài sản của chị T. Lúc này, H vòng xe quay lại đi theo sát xe mô tô của chị T, Hà quát to tiếng bắt chị T dừng lại nhưng chị T không dừng, H tiếp tục quát "mi có dừng lại không tao đâm chết" thì chị T đi chậm lại, H vượt lên ép và chặn xe chị T lại. Tiếp đó, H quát chị T "mi không dừng lại tao đâm chết" (tuy nhiên H không có dao mà chỉ dùng lời nói đe dọa), H dựng xe và đi lại vị trí xe chị T thì thấy có 01 (một) chiếc túi nilon đựng đồ, H lấy và mở xem thì thấy bên trong có 01 (Một) chiếc áo mưa, loại áo mưa bộ màu hồng đen và 01 (một) chai nước, H vứt lại chai nước và lấy chiếc điện thoại cùng túi nilon đựng chiếc áo mưa. Lúc này, chị T van xin lấy lại tài sản thì bị H vằng ra rồi lên xe và đi tiếp. Sau khi cướp được tài sản, bị cáo H đi đến đoạn đập Hai Dòng thuộc thôn T, xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa thì bị cáo H rẽ vào đường đi thôn Đ, xã T, huyện T, đi được khoảng 100m thì bị cáo H vứt chiếc áo mưa vào bụi cây gần đó, H lấy điện thoại và quay xe đi về nhà. Trên đường về Bùi Quang H làm rơi chiếc điện thoại cướp được làm điện thoại vỡ màn hình.

Quá trình điều tra Cơ quan CSĐT Công an huyện C đã tiến hành truy tìm vật chứng là chiếc áo mưa bị cáo khai đã vứt vào bụi cây tại khu vực thôn T, xã C, huyện C đi thôn Đ, xã T, huyện T nhưng không phát hiện chiếc áo mưa như đã nêu trên.

Ngày 19/01/2024 Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng huyện C kết luận: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu xanh, tại thời điểm bị chiếm đoạt, trị giá: 1.000.000 đồng (*một triệu đồng*); 01 (một) chiếc áo mưa, loại áo mưa bộ màu hồng đen tại thời điểm bị chiếm đoạt trị giá: 50.000 đồng (*năm mươi nghìn đồng*).

Tại Cáo trạng số 16/CT-VKSCT ngày 11/3/2024 Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Thuỷ đã truy tố bị cáo Bùi Quang H về tội "Cướp tài sản" theo khoản 1 Điều 168 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Thuỷ thực hành công tố, sau khi xét hỏi, tranh luận, xem xét tính chất vụ án, mức độ, hậu quả của vụ án tác động đến xã hội, phân tích các tình tiết định tội, định khung hình phạt, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, giữ nguyên Cáo trạng truy tố và đề nghị:

Về trách nhiệm hình sự: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 168; Điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Bùi Quang H từ 3 năm 6 tháng đến 4 năm tù về tội "Cướp tài sản".

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện C, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Người bị hại là chị Nguyễn Thị T vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt; Người làm chứng là anh Nguyễn Văn T1 vắng mặt không có lý do, nhưng đã được Tòa án triệu tập tham gia tố tụng theo đúng quy định.

Quá trình điều tra đã thu thập đầy đủ lời khai, sự vắng mặt của bị hại, người làm chứng không ảnh hưởng đến việc xét xử. Hội đồng xét xử, căn cứ Điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng hình sự vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo Bùi Quang H khai nhận hành vi phạm tội đứng như bản cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận của bị cáo được thẩm tra tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, tang vật thu được và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận:

Khoảng 20 giờ ngày 23/9/2023, trên đường H đoạn qua dốc Eo Chăn tại thôn T, xã C, huyện C, lợi dụng đêm tối và đường vắng người qua lại, bị cáo Bùi Quang H đã có hành vi đe dọa dùng vũ lực ngay tức khắc cướp 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu xanh, đã qua sử dụng và 01 (một) chiếc áo mưa, loại áo mưa bộ màu hồng đen trị giá: 1.050.000 đồng *(Một triệu không trăm năm mươi nghìn đồng)* của chị Nguyễn Thị T. Hành vi của bị cáo Bùi Quang H đã đủ yếu tố cấu thành tội "Cướp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 168 Bộ luật hình sự.

[4] Bị cáo Bùi Quang H là người trưởng thành, nhận thức được hành vi của mình thực hiện là vi phạm pháp luật tuy nhiên với bản tính tha hóa, lười lao động, bị cáo đã bất chấp, cố ý thực hiện hành vi cướp tài sản để lấy tiền tiêu dùng cá nhân.

Hành vi của bị cáo là rất nghiêm trọng, trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng đến an ninh trật tự tại địa phương,

gây lo sợ, bất an trong nhân dân. Trước tình hình các tội phạm xâm phạm về quyền sở hữu, mà cụ thể là cướp tài sản diễn ra ngày càng manh động, táo bạo như hiện nay cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi mà bị cáo đã gây ra và cần áp dụng hình phạt tù nhằm giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích, đồng thời để răn đe và phòng ngừa chung.

[5] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện khắc phục hậu quả, tài sản thu hồi được đã trả cho bị hại; sau khi phạm tội biết không thể trốn thoát nên bị cáo đã ra đầu thú, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo được hưởng nhiều tính tiết giảm nhẹ, vì vậy cần xem xét giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

[6] Xét về nhân thân: Bản án số 19/HSST ngày 30/05/2012, bị cáo Bùi Quang H bị Toà án nhân dân huyện Cẩm Thuỷ xử phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách 24 tháng về tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản" theo khoản 1 Điều 143 BLHS năm 1999. Bị cáo đã chấp hành xong toàn bộ bản án.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[8] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã trả lại 01 điện thoại di động OPPO màu xanh cho chị Nguyễn Thị T và trả lại 01 xe máy HONDA VISION biển kiểm soát 36H7-09043 cho chị Lê Thị N.

Xét thấy điện thoại di động là tài sản của chị Nguyễn Thị T vì vậy trả lại cho chị T là đúng quy định của pháp luật.

Xe máy HONDA VISION biển kiểm soát 36H7-09043 (Đăng ký xe đứng tên chị Lương Thị V, trú tại thị trấn S, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa) do bố mẹ chị Lê Thị N mua cho chị N để đi làm, đây là tài sản riêng của chị N, chị N không có lỗi trong việc bị cáo sử dụng xe máy để phạm tội, vì vậy trả lại xe cho chị N là phù hợp.

[9] Về hình phạt bổ sung: Điều kiện, hoàn cảnh kinh tế của gia đình bị cáo rất khó khăn, bị cáo không có công việc ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[10] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 168; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

1. Về tội danh và hình phạt áp dụng:

Tuyên bố bị cáo Bùi Quang H phạm tội "Cướp tài sản".

Xử phạt bị cáo Bùi Quang H 3 năm 6 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 04/10/2023.

2. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án và Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự:

Bị cáo Bùi Quang H phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo bản án: Căn cứ các Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND H. Cẩm Thuỷ;
- Nhà Tạm giữ - Công an H. Cẩm Thuỷ;
- CQĐT - Công an H. Cẩm Thuỷ;
- Bị cáo; Bị hại; Đương sự;
- Lưu: HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Trọng Sơn